

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8

Đơn vị đảm nhận : Khoa Quản lý lao động

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Giảng đường	
1	DSMT.4	4	Dân số & Môi trường-2-13-2 (LD01)	30	19	LT	Nghiêm Thị Ngọc Bích	06/06-17/06/14	2	1,2,3,4,5	E301	1,2,3,4,5	E301	1,2,3,4,5	E301	1,2,3,4,5	E301	1,2,3,4,5	E301	1,2,3,4,5	E301	1,2,3,4,5	E301	D07HN
2	DSMT.3	3	Dân số & Môi trường-2-13-2 (LD02)	40	16	LT	Nguyễn Thị Minh Hoà	18/06-26/06/14	2	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	D07HN
3	DMLD 1.4	4	Định mức lao động 1-2-13-2 (LD01)	50	14	LT	Nguyễn Việt Hồng	06/06-17/06/14	2	11,12,13,14,15	E703	11,12,13,14,15	E703	11,12,13,14,15	E703	11,12,13,14,15	E703	11,12,13,14,15	E703	11,12,13,14,15	E703	11,12,13,14,15	E703	D07HN
4	DMLD 1.4	4	Định mức lao động 1-2-13-2 (LD02)	50	15	LT	Đinh Thị Trâm	18/06-29/06/14	2	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	D07HN
5	HVTC.3	3	Hành vi tổ chức-2-13-2 (LD01)	35	5	LT	Nguyễn Thị Tố Như	06/06-14/06/14	2	11,12,13,14,15	E702	11,12,13,14,15	E702	11,12,13,14,15	E702	11,12,13,14,15	E702	11,12,13,14,15	E702	11,12,13,14,15	E702	11,12,13,14,15	E702	D07HN
6	NNL.3	3	Nguồn nhân lực-2-13-2 (LD01)	45	10	LT	Phan Thị Vinh	06/06-14/06/14	2	11,12,13,14,15	G403	11,12,13,14,15	G403	11,12,13,14,15	G403	11,12,13,14,15	G403	11,12,13,14,15	G403	11,12,13,14,15	G403	11,12,13,14,15	G403	D07HN
7	QTNL.2.4	4	Quản trị nhân lực II-2-13-2 (LD01)	5	7	LT	Lưu Thu Hương	18/06-29/06/14	2	6,7,8,9,10	G402	6,7,8,9,10	G402	6,7,8,9,10	G402	6,7,8,9,10	G402	6,7,8,9,10	G402	6,7,8,9,10	G402	6,7,8,9,10	G402	D06HN
8	TLTC.4	4	Tiền lương - Tiền công-2-13-2 (LD01)	70	14	LT	Vũ Hồng Phong	06/06-17/06/14	2	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	D07HN
9	TLTC2.3	3	Tiền lương - Tiền công 2-2-13-2 (LD01)	5	1	LT	Đoàn Thị Yến	18/06-26/06/14	2	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	D06HN
10	TLTC1.4	4	Tiền lương tiền công I-2-13-2 (LD02)	1	1	LT	Ngô Thị Hồng Nhung	18/06-29/06/14	2	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	D07HN
11	TCLD.4	4	Tổ chức lao động-2-13-2 (LD01)	30	6	LT	Vũ Thanh Tuyền	06/06-17/06/14	2	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	D07HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TS. HIỆU TRƯỞNG
 KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
 ĐẠI HỌC
 LAO ĐỘNG
 XÃ HỘI
 Ths. Lục Mạnh Hiên

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8

Đơn vị đảm nhận : Khoa kế toán

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Giảng đường	
1	KTQTE.4	4	Kế toán quốc tế-2-13-2 (LD01)	50	1	LT	Tô Thị Thu Trang	18/06-29/06/14	2	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	D07HN
2	KTTC1.4	4	Kế toán tài chính I-2-13-2 (LD01)	60	60	LT	Nguyễn Thuý Vinh	18/06-29/06/14	2	1,2,3,4,5	E704	1,2,3,4,5	E704	1,2,3,4,5	E704	1,2,3,4,5	E704	1,2,3,4,5	E704	1,2,3,4,5	E704	1,2,3,4,5	E704	D07HN
3	KTTC2.4	4	Kế toán tài chính II-2-13-2 (LD01)	45	8	LT	Ngô Quang Hùng	06/06-17/06/14	2	6,7,8,9,10	E704	6,7,8,9,10	E704	6,7,8,9,10	E704	6,7,8,9,10	E704	6,7,8,9,10	E704	6,7,8,9,10	E704	6,7,8,9,10	E704	D07HN
4	QTTCN.4	4	Quản trị TC đơn vị HCSN-2-13-2 (LD01)	50	4	LT	Ng Thị Kim Oanh	06/06-17/06/14	2	6,7,8,9,10	E302	6,7,8,9,10	E302	6,7,8,9,10	E302	6,7,8,9,10	E302	6,7,8,9,10	E302	6,7,8,9,10	E302	6,7,8,9,10	E302	D07HN
5	QTTCN.4	4	Quản trị TC đơn vị HCSN-2-13-2 (LD02)	50	5	LT	Ninh Thị Thuý Ngân	18/06-29/06/14	2	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	1,2,3,4,5	E202	D07HN
6	QTTCN.4	4	Quản trị TCDN-2-13-2 (LD01)	50	43	LT	Phạm Thị Huyền	18/06-29/06/14	2	11,12,13,14,15	B404	11,12,13,14,15	B404	11,12,13,14,15	B404	11,12,13,14,15	B404	11,12,13,14,15	B404	11,12,13,14,15	B404	11,12,13,14,15	B404	D07HN
7	TCTT.4	4	Tài chính tiền tệ-2-13-2 (LD01)	60	14	LT	Lê Quang Trung	06/06-17/06/14	2	11,12,13,14,15	B504	11,12,13,14,15	B504	11,12,13,14,15	B504	11,12,13,14,15	B504	11,12,13,14,15	B504	11,12,13,14,15	B504	11,12,13,14,15	B504	D07HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Ths. Lục Mạnh Hiện

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8

Đơn vị đảm nhận : Khoa Công tác xã hội

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tin chỉ	Số SV ĐK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Giảng đường	
1	TLLD.4	4	Tâm lý học lao động-2-13-2 (LD01-LR)	15	2	LT	Nguyễn Thị Hương	06/06-17/06/14	2	6,7,8,9,10	E303	6,7,8,9,10	E303	6,7,8,9,10	E303	6,7,8,9,10	E303	6,7,8,9,10	E303	6,7,8,9,10	E303	6,7,8,9,10	E303	D07HN
2	XHHL D.3	3	Xã hội học lao động-2-13-2 (LD01)	60	14	LT	Nguyễn Thanh Huyền	06/06-14/06/14	2	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	11,12,13,14,15	B502	D07HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiên

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8

Đơn vị đảm nhận : Khoa Bảo Hiểm

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

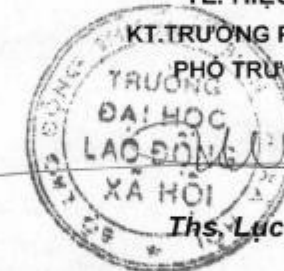
STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	BHXL.4	4	Bảo hiểm xã hội-2-13-2 (LD01)	60	49	LT	Nguyễn Thị Vân Anh	06/06-17/06/14	3	11,12,13,14,15	B503	11,12,13,14,15	B503	11,12,13,14,15	B503	11,12,13,14,15	B503	11,12,13,14,15	B503	11,12,13,14,15	B503	11,12,13,14,15	B503	D07HN
2	KTDT.4	4	Kinh tế đầu tư-2-13-2 (LD01)	40	34	LT	Mai Thị Hường	18/06-29/06/14	2	6,7,8,9,10	G502	6,7,8,9,10	G502	6,7,8,9,10	G502	6,7,8,9,10	G502	6,7,8,9,10	G502	6,7,8,9,10	G502	6,7,8,9,10	G502	D07HN
3	QLRR.4	4	Quản trị rủi ro-2-13-2 (LD01)	9	4	LT	Đỗ Thủy Dung	06/06-17/06/14	2	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	D07HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiên

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8

Đơn vị đảm nhận : Khoa QTKD

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Giảng đường	
1	KTVM.4	4	Kinh tế vi mô-2-13-2 (LD01)	35	31	LT	Mai Thị Anh Đào	06/06-17/06/14	2	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	6,7,8,9,10	E703	D07HN
2	VM.4	4	Kinh tế vi mô-2-13-2 (LD01)	55	25	LT	Hoàng Mạnh Cường	06/06-17/06/14	2	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	D07HN
3	VM.4	4	Kinh tế vi mô-2-13-2 (LD03)	55	10	LT	Tăng Anh Cường	18/06-29/06/14	2	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	D07HN
4	MKTC B.4	4	Marketing căn bản-2-13-2 (LD02)	20	17	LT	Phan Thành Hưng	18/06-29/06/14	2	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	11,12,13,14,15	B501	D07HN
5	MKTC B.3	3	Marketing căn bản-2-13-2 (LD04)	1	1	LT	Trần Văn Hoè	18/06-29/06/14	2	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	D07HN
6	QTDN.3	3	Quản trị doanh nghiệp-2-13-2 (LD01)	40	3	LT	Hoàng Thanh Tùng	06/06-14/06/14	2	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	D07HN
7	QTH.3	3	Quản trị học-2-13-2 (LD01)	60	20	LT	Thảo	06/06-14/06/14	2	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	6,7,8,9,10	E406	D07HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


Ths. Lục Mạnh Hiện

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8

Đơn vị đảm nhận : Bộ môn Luật

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tin chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	LKT.3	3	Luật kinh tế-2-13-2 (LD03)	75	19	LT	Nguyễn Duy Phương	18/06-26/06/14	2	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	D07HN
2	LKT.3	3	Luật kinh tế-2-13-2 (LD01)	75	25	LT	Vũ Thị Lan Hương	06/06-14/06/14	2	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	D07HN
3	LLD.4	4	Luật lao động-2-13-2 (LD01)	15	3	LT	Nguyễn Thị Tuyết Vân	06/06-14/06/14	2	11,12,13,14,15	E507	11,12,13,14,15	E507	11,12,13,14,15	E507	11,12,13,14,15	E507	11,12,13,14,15	E507	11,12,13,14,15	E507	11,12,13,14,15	E507	D07HN
4	LTKT.4	4	Luật thuế và kế toán-2-13-2 (LD01)	30	1	LT	Phạm Kim Thoa	06/06-17/06/14	2	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	6,7,8,9,10	E507	D07HN
5	PLDC.3	3	Pháp luật đại cương-2-13-2 (LD01)	20	19	LT	Nguyễn Thanh Huyền	06/06-14/06/14	2	11,12,13,14,15	G402	11,12,13,14,15	G402	11,12,13,14,15	G402	11,12,13,14,15	G402	11,12,13,14,15	G402	11,12,13,14,15	G402	11,12,13,14,15	G402	D07HN
6	STVB.2	2	Soan thảo văn bản-2-13-2 (LD01)	55	29	LT	Vũ Thị Thanh Huyền	06/06-11/06/14	1	1,2,3,4,5	G302	1,2,3,4,5	G302	1,2,3,4,5	G302	1,2,3,4,5	G302	1,2,3,4,5	G302	1,2,3,4,5	G302	1,2,3,4,5	G302	D08HN
7	STVB.2	2	Soan thảo văn bản-2-13-2 (LD02)	55	20	LT	Đào Xuân Hội	18/06-23/06/14	1	6,7,8,9,10	G303	6,7,8,9,10	G303	6,7,8,9,10	G303	6,7,8,9,10	G303	6,7,8,9,10	G303	6,7,8,9,10	G303	6,7,8,9,10	G303	D08HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT: TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiên

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8

Đơn vị đảm nhận : Bộ môn thống kê

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV ĐK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	NLTK.3	3	Nguyên lý thống kê-2-13-2 (LD01)	40	24	LT	Phạm Linh Giang	18/06-26/06/14	2	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	1,2,3,4,5	E407	D07HN
2	NLTK.3	3	Nguyên lý thống kê-2-13-2 (LD03)	5	4	LT	Lưu Thị Duyên	18/06-29/06/14	2	6,7,8,9,10	G401	6,7,8,9,10	G401	6,7,8,9,10	G401	6,7,8,9,10	G401	6,7,8,9,10	G401	6,7,8,9,10	G401	6,7,8,9,10	G401	D07HN
3	TKBH.3	3	Thống kê bảo hiểm-2-13-2 (LD01)	25	22	LT	Lê T Thu Trang	06/06-14/06/14	2	11,12,13,14,15	G502	11,12,13,14,15	G502	11,12,13,14,15	G502	11,12,13,14,15	G502	11,12,13,14,15	G502	11,12,13,14,15	G502	11,12,13,14,15	G502	D07HN
4	TKDN.3	3	Thống kê doanh nghiệp-2-13-2 (LD01)	40	18	LT	Đỗ Thu Hương	18/06-26/06/14	2	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	D07HN
5	TKLD.3	3	Thống kê lao động-2-13-2 (LD02)	45	15	LT	Ng Thị Thanh Bình	18/06-26/06/14	2	11,12,13,14,15	B302	11,12,13,14,15	B302	11,12,13,14,15	B302	11,12,13,14,15	B302	11,12,13,14,15	B302	11,12,13,14,15	B302	11,12,13,14,15	B302	D07HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiện

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8

Đơn vị đảm nhận : Bộ môn tin học

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tin chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	THCB1.3	3	Tin học cơ bản I-2-13-2 (LD01)	40	33	LT	Nguyễn Thanh Huyền	18/06-26/06/14	2	1,2,3,4,5	T2-E202	1,2,3,4,5	T2-E202	1,2,3,4,5	T2-E202	1,2,3,4,5	T2-E202	1,2,3,4,5	T2-E202	1,2,3,4,5	T2-E202	1,2,3,4,5	T2-E202	D07HN
2	THCB2.3	3	Tin học cơ bản II-2-13-2 (LD01)	39	39	LT	Nguyễn T Sinh Chi	06/06-14/06/14	2	1,2,3,4,5	E501	1,2,3,4,5	E501	1,2,3,4,5	E501	1,2,3,4,5	E501	1,2,3,4,5	E501	1,2,3,4,5	E501	1,2,3,4,5	E501	D07HN
3	THCB2.3	3	Tin học cơ bản II-2-13-2 (LD02)	35	36	LT	Tạ Tường Vi	06/06-14/06/14	2	6,7,8,9,10	E501	6,7,8,9,10	E501	6,7,8,9,10	E501	6,7,8,9,10	E501	6,7,8,9,10	E501	6,7,8,9,10	E501	6,7,8,9,10	E501	D07HN
4	THCB2.3	3	Tin học cơ bản II-2-13-2 (LD03)	35	35	LT	Lê Tất Hiếu	18/06-26/06/14	2	11,12,13,14,15	E502	11,12,13,14,15	E502	11,12,13,14,15	E502	11,12,13,14,15	E502	11,12,13,14,15	E502	11,12,13,14,15	E502	11,12,13,14,15	E502	D07HN
5	THCB2.3	3	Tin học cơ bản II-2-13-2 (LD07)	35	16	LT	Hoàng Hải Hậu	18/06-26/06/14	2	11,12,13,14,15	E501	11,12,13,14,15	E501	11,12,13,14,15	E501	11,12,13,14,15	E501	11,12,13,14,15	E501	11,12,13,14,15	E501	11,12,13,14,15	E501	D07HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KÍ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiện

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8

Đơn vị đảm nhận : Bộ môn toán

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tin chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	KTL.3	3	Kinh tế lượng-2-13-2 (LD01)	35	34	LT	Trần Thị Phong Thanh	06/06-14/06/14	2	1,2,3,4,5	E403	1,2,3,4,5	E403	1,2,3,4,5	E403	1,2,3,4,5	E403	1,2,3,4,5	E403	1,2,3,4,5	E403	1,2,3,4,5	E403	D07HN
2	KTL.3	3	Kinh tế lượng-2-13-2 (LD02)	35	30	LT	Phạm T Tuyết Nhung	06/06-14/06/14	2	6,7,8,9,10	E403	6,7,8,9,10	E403	6,7,8,9,10	E403	6,7,8,9,10	E403	6,7,8,9,10	E403	6,7,8,9,10	E403	6,7,8,9,10	E403	D07HN
3	XSTK.4	4	Lý thuyết xác suất & thống kê toán-2-13-2 (LD01)	55	56	LT	Nguyễn Thị Nga 65	06/06-17/06/14	2	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	D07HN
4	XSTK.4	4	Lý thuyết xác suất & thống kê toán-2-13-2 (LD02)	55	31	LT	Nguyễn Thị Nga 65	18/06-29/06/14	2	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	D07HN
5	XSTK.4	4	Lý thuyết xác suất & thống kê toán-2-13-2 (LD03)	55	33	LT	Nguyễn Thị Nga 65	18/06-29/06/14	2	1,2,3,4,5	E702	1,2,3,4,5	E702	1,2,3,4,5	E702	1,2,3,4,5	E702	1,2,3,4,5	E702	1,2,3,4,5	E702	1,2,3,4,5	E702	D07HN
6	TCC.4	4	Toán Cao Cấp-2-13-2 (LD01)	30	14	LT	Trần Thị Phong Thanh	18/06-29/06/14	2	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	D07HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiên

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8

Đơn vị đảm nhận : Khoa Lý luận chính trị

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	DLCM.4	4	Đường lối CM của ĐCSVN-2-13-2 (LD01) 1A2	70	19	LT	Triệu Thị Trinh	06/06-17/06/14	2	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	D07HN
2	LGH.3	3	Logic học-2-13-2 (LD01)	55	24	LT	Vũ Sĩ Đoàn	06/06-14/06/14	2	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	6,7,8,9,10	E702	D07HN
3	LGH.3	3	Logic học-2-13-2 (LD02)	55	16	LT	Nguyễn Thị Thu	18/06-26/06/14	2	1,2,3,4,5	E703	1,2,3,4,5	E703	1,2,3,4,5	E703	1,2,3,4,5	E703	1,2,3,4,5	E703	1,2,3,4,5	E703	1,2,3,4,5	E703	D07HN
4	NLCB1.3	3	Nguyên lý CB của CNMLN (phần 1)-2-13-2	50	28	LT	Đoàn Thị Thu Hà	18/06-26/06/14	2	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	1,2,3,4,5	E506	D07HN
5	NLCB2.5	5	Nguyên lý CB của CNMLN (Phần II)-2-13-2 (LD01)	65	20	LT	Đào Mai Phước	06/06-20/06/14	3	6,7,8,9,10	E505	6,7,8,9,10	E505	6,7,8,9,10	E505	6,7,8,9,10	E505	6,7,8,9,10	E505	6,7,8,9,10	E505	6,7,8,9,10	E505	D07HN
6	NLCB2.5	5	Nguyên lý CB của CNMLN (Phần II)-2-13-2 (LD02)	65	33	LT	Đông Thị Hồng	06/06-20/06/14	3	1,2,3,4,5	E505	1,2,3,4,5	E505	1,2,3,4,5	E505	1,2,3,4,5	E505	1,2,3,4,5	E505	1,2,3,4,5	E505	1,2,3,4,5	E505	D07HN
7	NLCB2.5	5	Nguyên lý CB của CNMLN (Phần II)-2-13-2 (LD03)	65	21	LT	Đông Thị Hồng	15/06-29/06/14	3	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	11,12,13,14,15	E407	D07HN
8	NCKH.3	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học-2-13-2 (LD01)	80	41	LT	Nguyễn Văn Tuấn	06/06-14/06/14	2	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	6,7,8,9,10	E407	D08HN
9	NCKH.3	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học-2-13-2 (LD02)	80	14	LT	Nguyễn Văn Tuấn	18/06-26/06/14	2	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	11,12,13,14,15	E406	D08HN
10	TTHC M.3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-2-13-2 (LD01)	80	43	LT	Đoàn Thị Thu Hà	06/06-14/06/14	2	6,7,8,9,10	E202	6,7,8,9,10	E202	6,7,8,9,10	E202	6,7,8,9,10	E202	6,7,8,9,10	E202	6,7,8,9,10	E202	6,7,8,9,10	E202	D07HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiện

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8

Đơn vị đảm nhận : Khoa ngoại ngữ

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tin chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	TA4.5	5	Tiếng Anh 4-2-13-2 (LD01-D6QL)	3	3	LT	Trịnh Thị Thuý	06/06-20/06/14	3	6,7,8,9,10	B404	6,7,8,9,10	B404	6,7,8,9,10	B404	6,7,8,9,10	B404	6,7,8,9,10	B404	6,7,8,9,10	B404	6,7,8,9,10	B404	D06HN
2	TA1.4	4	Tiếng anh I-2-13-2 (LD01)	30	24	LT	Chữ Mai Lan	06/06-17/06/14	2	6,7,8,9,10	E301	6,7,8,9,10	E301	6,7,8,9,10	E301	6,7,8,9,10	E301	6,7,8,9,10	E301	6,7,8,9,10	E301	6,7,8,9,10	E301	D08HN
3	TA2.4	4	Tiếng anh II-2-13-2 (LD01)	70	71	LT	Cao Sơn Hùng	06/06-17/06/14	2	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	1,2,3,4,5	E405	D08HN
4	TA2.4	4	Tiếng anh II-2-13-2 (LD02)	70	27	LT	Nguyễn Thị Lan Anh	18/06-29/06/14	2	11,12,13,14,15	B301	11,12,13,14,15	B301	11,12,13,14,15	B301	11,12,13,14,15	B301	11,12,13,14,15	B301	11,12,13,14,15	B301	11,12,13,14,15	B301	D08HN
5	TA2.4	4	Tiếng anh II-2-13-2 (LD03)	70	70	LT	Trần Thị Thu Hương	18/06-29/06/14	2	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	6,7,8,9,10	G301	D08HN
6	TA3.4	4	Tiếng anh III-2-13-2 (LD01-BH)	10	11	LT	Lê Thị Thu Thuý	06/06-17/06/14	2	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	1,2,3,4,5	G303	D07HN
7	TA3.4	4	Tiếng anh III-2-13-2 (LD03-QTNL)	10	4	LT	Kiều Linh	06/06-17/06/14	2	1,2,3,4,5	G301	1,2,3,4,5	G301	1,2,3,4,5	G301	1,2,3,4,5	G301	1,2,3,4,5	G301	1,2,3,4,5	G301	1,2,3,4,5	G301	D07HN
8	TA4.4	4	Tiếng anh IV-2-13-2 (LD05-QTNL)	45	17	LT	Phan Thị Thanh Tâm	06/06-17/06/14	2	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	1,2,3,4,5	E304	D07HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiện